

Bảng dữ liệu kỹ thuật PP loại Ép phun HP500N

Chỉ tiêu		Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Tốc độ chảy nóng chảy (230°C, 2.16kg)		12 ± 3.6	g/10phút	GB/T 3682.1
Tính chất kéo	Ứng suất kéo tại điểm chảy (σ_y)	≥32	MPa	GB/T 1040.2
	Độ giãn kéo danh định khi đứt (ϵ_{tb})	≥50	%	
Mô-đun uốn		≥1200	MPa	GB/T 9341
Độ bền va đập khía Charpy (23±C)		≥1.0	kJ/m ²	GB/T 1043.1

Mô tả sản phẩm:

Nhựa phù hợp cho ép phun, được sản xuất bằng công nghệ Lyondell Basell Spheripol. Propylene được sản xuất bằng quy trình PDH, và hàm lượng lưu huỳnh của propylene cực kỳ thấp. Nhựa có các đặc tính độ cứng cao, chịu nhiệt độ cao, độ chảy trung bình, dễ gia công, v.v.

Công dụng sản phẩm:

Nó thường được sử dụng trong ép phun, chủ yếu được sử dụng trong sản xuất các nhu yếu phẩm hàng ngày, thiết bị điện, đồ chơi, v.v.

Đóng gói sản phẩm:

Sản phẩm được đóng gói bằng màng composite PE, 25KG/túi.

Vận chuyển và lưu trữ:

Phương tiện vận chuyển phải được giữ sạch sẽ, khô ráo và được trang bị thùng xe hoặc vải bạt che phủ. Trong quá trình vận chuyển, không trộn chúng với cát, kim loại vụn, v.v., và các vật liệu độc hại, ăn mòn hoặc dễ cháy; không được phơi nắng hoặc mưa.

Lưu trữ trong kho:

Nó nên được lưu trữ trong kho thông gió, khô ráo và sạch sẽ, có trang bị các thiết bị chữa cháy tốt. Tránh xa các nguồn nhiệt và tránh ánh nắng trực tiếp. Không được lưu trữ ngoài trời. Thời gian lưu trữ là 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

TÂN HỢP PHÚ